**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 10 – 2019
*Về việc xin ly hôn*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thu.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Võ Sĩ Hùng.
+ Ông Nguyễn Hoàng Kha.
***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 670/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ông Thị Duy P, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Địa chỉ: đường N, khóm T, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 15/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Ông Thị Duy P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn Đ chung sống như vợ chồng vào năm 2008, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh Đ không lo làm ăn nên chị và anh Đ thỏa thuận sống riêng, nhưng anh Đ nhiều lần hành hung nơi ở khiến tâm lý bất an, gia đình có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Nay chị xác định sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị xác định không có.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với anh Huỳnh Văn Đ, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh Đ vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 05/8/2019, ngày 27/8/2019, ngày 13/9/2019, ngày 03/10/2019 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ông Thị Duy P xác định chị và anh Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, không đăng ký kết hôn; anh Huỳnh Văn Đ không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng về việc chị P xin ly hôn, vì vậy chấp nhận ý kiến của chị P xác định anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P khai không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị P khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 .

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Ông Thị Duy P và anh Huỳnh Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu 300.000đ. Ngày 15 tháng 7 năm 2019, chị P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000454 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Ông Thị Duy P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
**Lê Thị Thu**